

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Trụ sở chính: 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, T/p Hải Phòng
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp, mã số:0200119965 do Phòng đăng ký kinh
doanh, Sở kế hoạch đầu tư T/p Hải Phòng cấp ngày 04-07-2013

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 30 ngày 27 tháng 04 năm 2018, tại hội trường tầng 9 khách sạn Draco số 02 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, T/p Hải Phòng, Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship (Vinaship) đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

Các cổ đông công ty

-Số lượng cổ đông toàn Công ty : 1.353 cổ đông.

-Số lượng cổ đông trực tiếp và/hoặc được ủy quyền hợp lệ tại Đại hội : 180 cổ đông.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP:

1. Phát biểu khai mạc cuộc họp:

Ông Dương Ngọc Tú - Trưởng ban tổ chức khai mạc Đại hội.

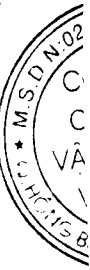
2. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Ban kiểm tra tư cách cổ đông :

Ông Dương Ngọc Tú - Trưởng ban tổ chức giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm các ông có tên sau:

a. Đoàn Chủ tịch:

+ Ông Hoàng Lê Vượng, Chủ tịch HĐQT Vinaship

+ Ông Vương Ngọc Sơn, P.chủ tịch HĐQT, TGD Vinaship



b. Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

Đại hội đã thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm những ông có tên sau với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

+ Ông Nguyễn Nam Phong, trưởng ban

+ Ông Bùi Ngọc Thanh, Ủy viên

+ Ông Trần Danh Tuyên, Ủy viên

3. Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội

Đoàn chủ tịch đã chỉ định ban thư ký Đại hội gồm các ông, bà có tên sau:

+ Ông Nguyễn Cảnh Dương

+ Bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc

4. Ông Hoàng Lê Vượng, chủ tọa đoàn hướng dẫn Đại hội đồng cổ đông thông qua chương trình làm việc và Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đã biểu quyết thông qua chương trình làm việc và quy chế làm việc của Đại hội với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

5. Báo cáo tình hình cổ đông hiện diện:

Ông Nguyễn Nam Phong - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Tổng số cổ đông của Công ty được mời họp theo danh sách cổ đông là 1.353 cổ đông đại diện 20.000.000 cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.

Số lượng cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp: 180 cổ đông

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự họp 14.693.130 cổ phần chiếm 73,50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

* Trưởng ban tổ chức tuyên bố cuộc họp đủ điều kiện được tiến hành theo Quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014.

6. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

Ông Hoàng Lê Vượng, Chủ tịch HĐQT công ty trình bày báo cáo các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

Đại hội cũng đã nghe HĐQT báo cáo chủ trương tái cơ cấu nợ tại các tổ chức tín dụng, tái cơ cấu tài chính theo chủ trương của Chính phủ đối với các đơn vị thuộc Vinalines giai đoạn 2017-2020 bằng hình thức mua bán nợ thông qua Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) và các hình thức khác theo qui định của pháp luật.

HĐQT đã đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT xem xét, xây dựng các giải pháp tái cơ cấu nợ và trả nợ. Do chương trình tái cơ cấu nợ sẽ kéo dài liên tục cho đến khi hoàn tất, HĐQT sẽ có trách nhiệm báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện tái cơ cấu nợ tại ĐHĐCĐ hàng năm

7. Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018

Ông Vương Ngọc Sơn, P.chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc trình bày báo cáo SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018; cụ thể như sau:

- Kết quả SXKD năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH tổng công ty giao	TH năm 2017	So sánh TH/ KH năm của Tety giao (%)
1	Sản lượng vận tải biển	Tấn	1,700,000	1,572,815	92.52
2	Doanh thu hoạt động SXKD	Tr. đồng	528,659	588,105	111.24
a	Hoạt động vận tải biển	Tr. đồng	417,739	463,873	111.04
b	Hoạt động tài chính	Tr. đồng		3,238	
c	Hoạt động dịch vụ	Tr. đồng	100,000	94,972	94.97
d	Thu khác (tái cơ cấu VDB và khác)	Tr. đồng	10,920	26,022	238.30
3	Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty và XNDV	Tr. đồng	Giảm lỗ tối đa	(75,884)	
a	Hoạt động vận tải biển	Tr. đồng		(77,653)	
b	Trong đó hoạt động tài chính	Tr. đồng		(27,156)	
c	Hoạt động dịch vụ và khác	Tr. đồng		3,116	
d	Lợi nhuận khác (tái cơ cấu VDB và khác)	Tr. đồng		25,809	

- Kế hoạch SXKD 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2018
1	Sản lượng vận tải	Tấn	1,480,000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	506,304
2.1	Doanh thu Vận Tải Biển	Triệu đồng	411,304
2.2	Doanh thu dịch vụ	Triệu đồng	95,000
3	Thu nhập khác (dự kiến từ bán tàu và tái cơ cấu tài chính)	Triệu đồng	230,656
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27,390
4	EBITDA	Triệu đồng	71,960

8. Báo cáo Ban kiểm soát:

Bà Lê Thị Liên Hương, Trưởng ban kiểm soát báo cáo công tác của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động 2018.

9. Ông Hoàng Lê Vượng thay mặt đoàn chủ tịch báo cáo các nội dung sau:

- + Báo cáo thay đổi điều lệ và thông qua Quy chế nội bộ và quản trị công ty
- + Báo cáo Thù lao HĐQT & BKS, mức chi thù lao HĐQT, tiền Lương, quỹ tiền lương Công ty 2018.
- + Lựa chọn công ty kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2018

10. Thảo luận và giải đáp tại Hội trường:

Không có cổ đông nào tham gia ý kiến

11. Biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

Ông Hoàng Lê Vượng, thay mặt đoàn chủ tịch lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội.

11.1. Đại hội đã biểu quyết thông qua báo cáo HĐQT, BKS, năm 2017 với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

11.2. Đại hội đã thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

11.3. Đại hội đã thông qua kết quả SXKD năm 2017 với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội; gồm các chỉ tiêu chính sau:

+ Sản lượng	: 1.572.815 tấn, đạt 92,52% KH
+ Tổng doanh thu	: 588.104.992.243đ; trong đó
- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	: 558.845.017.673đ
- Doanh thu hoạt động tài chính	: 3.237.962.722đ
- Thu nhập khác	: 26.022.011.848đ
+ Lợi nhuận trước thuế	: (75.883.845.330)đ

11.4. Đại hội đã thông qua Kế hoạch năm 2018 với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội; bao gồm các nội dung sau:

a/- Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018:

+ Tổng doanh thu	: 736.960.000.000 đồng; trong đó
- Doanh thu vận tải biển	: 411.304.000.000 đồng
- Doanh thu dịch vụ	: 95.000.000.000 đồng
- Thu nhập khác tàu và tái cơ cấu)	: 230.656.000.000 đồng (Dự kiến từ nguồn bán
+ Lợi nhuận trước thuế	: 27.390.000.000 đồng
+ EBITDA	: 71.960.000.000 đồng

b/- Kế hoạch đầu tư, thanh lý tàu và thời gian dự kiến thực hiện:

+ Bán tàu Vinaship Ocean, trọng tải 12.367 dwt trong Quý II/2018.

+ Bán tàu Mỹ An, trọng tải 8.232 dwt trong giai đoạn từ Quý II/2018 đến Quý II/2019.

+ Bán tàu Mỹ Vượng, trọng tải 14.339 dwt trong giai đoạn từ Quý IV/2018 đến Quý II/2019 nếu thiếu dòng tiền trả nợ sau khi tái cơ cấu tài chính xong.

c- Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018.

+ Chủ tịch HĐQT	: 3.000.000 đồng/tháng
+ Phó chủ tịch HĐQT	: 2.000.000 đồng/tháng
+ Ủy viên HĐQT	: 2.000.000 đồng/người/tháng
+ Trưởng ban kiểm soát	: 2.000.000 đồng/tháng
+ Ủy viên BKS	: 1.000.000 đồng/người/tháng
+ Người phụ trách quản trị công ty/thư ký:	1.000.000 đồng tháng

d- Kế hoạch lao động tiền lương, quỹ tiền lương năm 2018 như sau:

+ Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 của người lao động là 64.856.000.000đ (không bao gồm quỹ tiền lương của thuyền viên cho đi làm thuê trên các tàu biển của Việt Nam và của nước ngoài); trong đó:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động khối phòng ban chi nhánh: 10.002.000.000đ

- Quỹ lương kế hoạch khối thuyền viên trực tiếp SX (Trên cơ sở bán tàu Vinaship Ocean và tàu Mỹ An vào Quý II/2018) : 38.534.000.000đ

- Quỹ tiền lương kế hoạch của các đơn vị hạch toán phụ thuộc: 16.320.000.000đ

+ Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách: 1.747.692.000đ

e- Kế hoạch di dời trụ sở Công ty:

Trong năm 2018, Công ty tiếp tục làm các thủ tục để được cấp đất và các thủ tục xây dựng trụ sở mới, thực hiện dự án di dời trụ sở làm việc để phục vụ dự án xây cầu Hoàng Văn Thụ của T/p Hải Phòng.

17.5 Thông qua chủ trương tái cơ cấu nợ gắn với xử lý nợ tại các tổ chức tín dụng thông qua Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) và các hình thức khác theo quy định của pháp luật; ủy quyền HĐQT xây dựng phương án thực hiện, báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện trước ĐHĐCĐ với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

17.6 Thống nhất ủy quyền cho hội đồng quản trị công ty lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt nam hoặc Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

17.7 Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ và Điều lệ mẫu kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ tài chính tại tờ trình số 163/TTr. HĐQT ngày 17/04/2018 với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
(Chi tiết nội dung sửa đổi đính kèm Nghị quyết này)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

=====***=====

Số : 04/2018/NQ-ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 27 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014
- Căn cứ luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29-06-2006
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần vận tải biển VINASHIP tổ chức ngày 27/04/2018 tại hội trường tầng 9 khách sạn Draco số 02 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, T/p Hải Phòng với sự tham dự của 180 cổ đông, đại diện 14.693.130 cổ phần, chiếm 73,50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.



QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo HĐQT, BKS năm 2017 với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Điều 3. Thông qua kết quả SXKD năm 2017 với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội; cụ thể như sau:

- + Sản lượng : 1.572.815 tấn, đạt 92,52% KH
- + Tổng doanh thu : 588.104.992.243 đồng đạt 105,64% KH; trong đó
 - Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ : 558.845.017.673đ
 - Doanh thu hoạt động tài chính : 3.237.962.722đ
 - Thu nhập khác : 26.022.011.848đ
- + Lợi nhuận trước thuế : (75.883.845.330) đồng

Điều 4. Thông qua kế hoạch năm 2018 với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội; các nội dung cụ thể như sau:

1/- Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018:

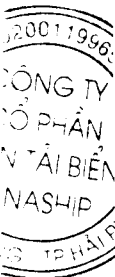
+ Tổng doanh thu	: 736.960.000.000 đồng; trong đó
- Doanh thu vận tải biển	: 411.304.000.000 đồng
- Doanh thu dịch vụ	: 95.000.000.000 đồng
- Thu nhập khác	: 230.656.000.000 đồng (<i>Dự kiến từ nguồn bán tàu và tái cơ cấu</i>)
+ Lợi nhuận trước thuế	: 27.390.000.000 đồng
+ EBITDA	: 71.960.000.000 đồng

2/- Kế hoạch đầu tư, thanh lý tàu và thời gian dự kiến thực hiện:

- + Bán tàu Vinaship Ocean, trọng tải 12.367 dwt trong Quý II/2018.
- + Bán tàu Mỹ An, trọng tải 8.232 dwt trong giai đoạn từ Quý II/2018 đến Quý II/2019.
- + Bán tàu Mỹ Vượng, trọng tải 14.339 dwt trong giai đoạn từ Quý IV/2018 đến Quý II/2019 nếu thiếu dòng tiền trả nợ sau khi tái cơ cấu tài chính xong.

3- Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018.

+ Chủ tịch HĐQT	: 3.000.000 đồng/tháng
+ Phó chủ tịch HĐQT	: 2.000.000 đồng/tháng
+ Ủy viên HĐQT	: 2.000.000 đồng/người/tháng
+ Trưởng ban kiểm soát	: 2.000.000 đồng/tháng
+ Ủy viên BKS	: 1.000.000 đồng/người/tháng
+ Người phụ trách quản trị công ty/thư ký	: 1.000.000 đồng /tháng



4- Kế hoạch lao động tiền lương, quỹ tiền lương năm 2018 như sau:

+ Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 của người lao động là 64.856.000.000 đ (không bao gồm quỹ tiền lương của thuyền viên cho đi làm thuê trên các tàu biển của Việt Nam và của nước ngoài); trong đó:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động khối phòng ban chi nhánh: 10.002.000.000đ

- Quỹ lương kế hoạch khối thuyền viên trực tiếp SX (Trên cơ sở bán tàu Vinaship Ocean và tàu Mỹ An vào Quý II/2018) : 38.534.000.000đ

- Quỹ tiền lương kế hoạch của các đơn vị hạch toán phụ thuộc: 16.320.000.000đ

+ Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách: 1.747.692.000đ

5- Kế hoạch di dời trụ sở Công ty:

Trong năm 2018, Công ty tiếp tục làm các thủ tục để được cấp đất và các thủ tục xây dựng trụ sở mới, thực hiện dự án di dời trụ sở làm việc để phục vụ dự án xây cầu Hoàng Văn Thụ của T/p Hải Phòng.

Điều 5. Thông qua chủ trương tái cơ cấu nợ gắn với xử lý nợ tại các tổ chức tín dụng thông qua Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) và các hình thức khác theo qui định của pháp luật; ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án thực hiện, báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện trước ĐHCĐ với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 6. Thống nhất ủy quyền cho hội đồng quản trị công ty lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam hoặc Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Điều 7. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ và Điều lệ mẫu kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ tài chính tại tờ trình số 163/TTr-HĐQT ngày 17/04/2018 với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. (*Chi tiết nội dung sửa đổi đính kèm Nghị quyết này*)

Điều 8. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship quyết định và thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

Điều 9. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 04 năm 2018, tất cả các cổ đông của Công ty, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty căn cứ Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhân:

- Sở GDCK HN
- Cổ đông công ty
- Các thành viên HĐQT, BKS
- Ban điều hành
- Lưu VPHĐQT



Hoàng Lê Vương

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2018 của Đại hội đồng cổ
đông Công ty cổ phần Vận tải Biển Vinaship)*

Hải Phòng, tháng 04 năm 2018

MỤC LỤC

Chương I:	Quy định chung	3
Điều 1.	Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh	3
Điều 2.	Giải thích thuật ngữ	3
Chương II:	Cổ đông và Đại hội đồng cổ đông	4
Điều 3.	Quyền của cổ đông	4
Điều 4.	Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn	5
Điều 5.	Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường	5
Điều 6.	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 7.	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông	8
Chương III:	Thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị	8
Điều 8.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	8
Điều 9.	Tư cách thành viên Hội đồng quản trị	9
Điều 10.	Thành phần Hội đồng quản trị	9
Điều 11.	Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	9
Điều 12.	Thẩm quyền của Hội đồng quản trị	10
Điều 13.	Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	10
Điều 14.	Họp Hội đồng quản trị	12
Điều 15.	Các tiểu ban của Hội đồng quản trị	12
Điều 16.	Thù lao của Hội đồng quản trị	12
Chương IV:	Thành viên Ban kiểm soát và Ban kiểm soát	12
Điều 17.	Tư cách thành viên Ban kiểm soát	12
Điều 18.	Thành phần Ban kiểm soát	12
Điều 19.	Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban kiểm soát	13
Điều 20.	Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	13
Điều 21.	Thù lao của Ban kiểm soát	13
Chương V:	BAN ĐIỀU HÀNH	
Điều 22.	Thành phần và thẩm quyền của Ban điều hành	14
Điều 23.	Thành lập và bãi nhiệm Ban điều hành	14
Điều 24.	Thư ký Công ty	14
Chương VI:	Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty	15
Điều 25.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc	15
Điều 26.	Giao dịch với người có liên quan	16
Điều 27.	Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty	16
Chương VII:	Đào tạo về quản trị công ty	17
Điều 28.	Đào tạo về quản trị công ty	17
Chương VIII:	Công bố thông tin và minh bạch	17
Điều 29.	Công bố thông tin thường xuyên	17
Điều 30.	Công bố thông tin về tình hình quản trị công ty	17
Điều 31.	Công bố thông tin về các cổ đông lớn	18
Điều 32.	Tổ chức công bố thông tin	18
Chương IX:	Chế độ báo cáo, giám sát và xử lý vi phạm	19
Điều 33.	Báo cáo	19
Điều 34.	Giám sát	19
Điều 35.	Xử lý vi phạm	19
Chương X:	Sửa đổi bổ sung Quy chế	19
Điều 36.	Sửa đổi, bổ sung Quy chế	19
Chương XI:	Ngày hiệu lực	20

Chương I: Quy định chung

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải Biển VINASHIP.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.

Quy chế này là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty CP Vận tải biển VINASHIP.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông ;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

b. “Công ty” là Công ty cổ phần Vận tải biển VINASHIP;

c. “Hội đồng quản trị” là Hội đồng quản trị Công ty;

d. “Ban kiểm soát” là Ban kiểm soát Công ty;

e. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán;

f. “Cổ đông lớn” là Cổ đông chiếm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ Công ty

g. “Sở Giao dịch Chứng khoán” là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

h. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Chương II: Cổ đông và Đại hội đồng cổ đông

Điều 3. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:

a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

b. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty.

Công ty không hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc uỷ quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông khi cổ đông có yêu cầu.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị không thực hiện các quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật nêu trên gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

3. Cổ đông có quyền từ chối quyền ưu tiên mua trước cổ phần mới chào bán. Điều này được nêu rõ trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

4. Công ty có trách nhiệm xây dựng cơ cấu quản trị công ty hợp lý, xây dựng hệ thống liên lạc hiệu quả với các cổ đông để đảm bảo:

a. Cổ đông thực hiện đầy đủ các quyền theo pháp luật và Điều lệ Công ty quy định;

b. Cổ đông được đối xử công bằng.

5. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 4. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn

1. Hội đồng quản trị xây dựng một cơ chế liên lạc thường xuyên với các cổ đông lớn.
2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

Điều 5. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường

1. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung chính sau:

a. Công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày chốt danh sách cổ đông

b. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 15 (mười lăm) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

c. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

Để tạo điều kiện thuận lợi cho Ban tổ chức trong việc chuẩn bị tốt các khâu phục vụ, từ tài liệu, chỗ ngồi, phiếu biểu quyết, nhằm tổ chức Đại hội đồng cổ đông đạt kết quả cao nhất, tiết kiệm được chi phí, thời gian; Ban tổ chức Đại hội ngoài việc gửi Thông báo kèm theo là mẫu đăng ký tham dự Đại hội đến các cổ đông. Các cổ đông gửi đăng ký tham dự Đại hội về Ban tổ chức trước ngày họp ít nhất 01 (một) ngày. Nội dung đăng ký phải nêu rõ Tên cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu đến thời điểm chốt danh sách, địa chỉ, số điện thoại để tiện việc liên lạc khi cần thiết.

d. Cách thức bỏ phiếu:

Việc bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện bằng phiếu bầu cử.

- Nguyên tắc bầu cử:

+ Đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo dân chủ công bằng.

+ Bầu cử trực tiếp theo hình thức bỏ phiếu kín.

- **Cách thức bầu cử:** việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Những ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là những ứng cử viên:

+ Đạt được số phiếu hợp lệ nhiều hơn tính theo thứ tự số phiếu đạt được từ cao xuống thấp đến tối đa số người trúng cử theo quy định;

+ Trường hợp xác định số ứng cử viên đạt phiếu bầu cử hợp lệ theo nguyên tắc trên, theo thứ tự từ trên xuống nhiều hơn số tối đa theo quy định do có nhiều người cùng đạt số

phiếu thấp nhất bằng nhau thì Đại hội đồng cổ đông quyết định bầu lại đối với những người đó.

e. Cách thức kiểm phiếu:

- Việc kiểm phiếu thông qua Ban kiểm phiếu do Đại hội bầu ra. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là ứng cử viên hoặc thành viên được đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.

- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

f. Thông báo kết quả bỏ phiếu:

Sau khi thực hiện kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả kiểm phiếu cho cổ đông được biết.

g. Biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông :

- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một số thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá ba người.

- Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muợn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muợn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muợn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

h. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông :

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;
- Tổ chức lại, giải thể công ty;
- Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

- Các nghị quyết khác, ngoài các vấn đề trên được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

i. Ghi biên bản Đại hội đồng cổ đông :

Chủ tọa Đại hội cử Thư ký để ghi chép quá trình diễn biến Đại hội, số lượng cổ đông tham dự, tương ứng số cổ phần và tỷ lệ số cổ phần sở hữu, việc thông qua các báo cáo, Doanh nghiệp và tại Điều lệ công ty. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

j. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

k. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ra công chúng :

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được gửi đến cổ đông, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán bằng hình thức gửi văn bản, chuyển qua Email. Nghị quyết đại hội đồng cổ đông được thông báo trên website công ty và 1 tờ báo trung ương.

2. Hội đồng quản trị sắp xếp chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Cổ đông có quyền tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua người uỷ quyền vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông có thể uỷ quyền cho Hội đồng quản trị hoặc các tổ chức lưu ký làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp tổ chức lưu ký được cổ đông uỷ quyền làm đại diện, tổ chức lưu ký phải công khai nội dung được uỷ quyền biểu quyết. Hội đồng quản trị phải hướng dẫn thủ tục uỷ quyền và lập giấy uỷ quyền cho các cổ đông theo quy định.

4. Kiểm toán viên hoặc đại diện Công ty kiểm toán có thể được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề kiểm toán.

5. Nhằm tăng cường hiệu quả của các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất.

6. Hàng năm Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

7. Các nguyên tắc, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính;
- Hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;
- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý;
- Các kế hoạch dự kiến trong tương lai.

Điều 7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Hoạt động của Ban kiểm soát;
- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc, và các cán bộ quản lý;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông.

Chương III: Thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị

Điều 8. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu mười (10) ngày để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

3. Cổ đông là cá nhân nắm giữ không dưới **5%** số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền tự ứng cử hoặc đề cử 01 (một) ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

4. Cổ đông là tổ chức hoặc nhóm cổ đông sở hữu trong khoảng từ **10%** đến dưới **20%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục 6 (sáu tháng) trở lên được quyền đề cử 01 (một) ứng cử viên; sở hữu trong khoảng từ **20%** đến dưới **35%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục 6 (sáu tháng) trở lên được quyền đề cử 02 (hai) ứng cử viên; sở hữu trong khoảng từ **35%** đến dưới **50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục 6 (sáu tháng) trở lên có được quyền đề cử 03 (ba) ứng cử viên; sở hữu từ **50%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên được quyền đề cử 04 (bốn) ứng cử viên. Từ **65%** trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

5. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

6. Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức dồn phiếu được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

Điều 9. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người mà pháp luật và Điều lệ Công ty không cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Để đảm bảo có sự tách biệt giữa vai trò giám sát và điều hành Công ty, Công ty cần hạn chế thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ trong bộ máy điều hành của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên hai (02) Công ty khác.

Điều 10. Thành phần Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người, trong đó khoảng một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập không điều hành/thành viên độc lập. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống

2. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bị cách chức hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác thay thế. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong trường hợp này phải được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

Điều 11. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện mua hay bán cổ phần của Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc mua bán này theo quy định của pháp luật.

4. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm

bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 12. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

3. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp;

4. Hội đồng quản trị có quyền quyết định thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị đến dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trong trường hợp ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp.

Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty. Công ty xây dựng cơ cấu quản trị công ty đảm bảo Hội đồng quản trị có thể thực thi nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và quan tâm tới lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

3. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị gồm các nội dung chủ yếu sau:

a. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

- Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị;
- Cách thức đề cử và ứng cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của các nhóm cổ đông có đủ tiêu chuẩn đề cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

b. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:

- Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan, và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp);

- Điều kiện hiệu lực của cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Cách thức biểu quyết;

- Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị;
- Thông qua biên bản họp Hội đồng quản trị;
- Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.

4. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao và quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát, gồm các nội dung chính sau đây:

a. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao:

- Các tiêu chuẩn để lựa chọn cán bộ quản lý cấp cao;
- Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;
- Ký hợp đồng lao động với cán bộ quản lý cấp cao;
- Các trường hợp miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;
- Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao.

b. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc:

- Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

- Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

- Các trường hợp Tổng giám đốc và đa số thành viên Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

- Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề uỷ quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc.

- Các vấn đề Ban Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và các thành viên Ban Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nói trên.

5. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.

6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm lập và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

7. Hàng năm, HĐQT yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT và báo cáo này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Điều 14. Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ Công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Chủ tọa cuộc họp, người ghi biên bản và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban kiểm toán nội bộ, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Đối với tiểu ban kiểm toán phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về kế toán và không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty.

3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.

4. Trường hợp Công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử người phụ trách riêng về từng vấn đề như kiểm toán, lương thưởng, nhân sự.

Điều 16. Thù lao của Hội đồng quản trị

1. Thù lao của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và công bố rõ ràng cho cổ đông.

2. Thù lao của Hội đồng quản trị được liệt kê đầy đủ trong Thuyết minh báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.

3. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc thì thù lao bao gồm lương của Tổng giám đốc và các khoản thù lao khác.

4. Thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán cho các thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Chương IV: Thành viên Ban kiểm soát và Ban kiểm soát

Điều 17. Tư cách thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát không là những người mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của Công ty.

2. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Điều 18. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) người.

- Thành viên Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.
- Điều kiện ứng cử và đề cử : Theo Điều 66 Điều lệ công ty.

Điều 19. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận với tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban kiểm soát.

2. Công ty xây dựng cơ chế đảm bảo thành viên Ban Kiểm soát có tính độc lập trong hoạt động và thực thi nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 20. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hành động của thành viên Hội đồng quản trị, hoạt động của thành viên Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý Công ty, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

2. Ban kiểm soát họp ít nhất hai lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ như những tài liệu quan trọng của Công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát đối với các nghị quyết của Ban kiểm soát.

3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ và thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm.

4. Ban kiểm soát có thể báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc các cơ quan quản lý Nhà nước khác trong trường hợp phát hiện những hành vi mà họ cho là vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.

5. Ban kiểm soát có quyền đề xuất, trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

6. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Điều 21. Thù lao của Ban kiểm soát

Hàng năm, thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Việc tính số thù lao mà các thành viên Ban kiểm soát được hưởng phải rõ ràng, minh bạch và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao thanh toán cho Ban kiểm soát được công bố trong báo cáo thường niên của Công ty và cho cổ đông.

Chương V: Ban điều hành

Điều 22. Thành phần và thẩm quyền của Ban điều hành

1. Bộ máy điều hành của Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc Công ty được quy định tại Điều 55 Điều lệ Công ty.
3. Tổng giám đốc có quyền quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị đến dưới 05% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất
4. Tổng Giám đốc có quyền quyết định thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị đến dưới 35% (ba mươi năm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp

Điều 23. Thành lập và bãi nhiệm Ban điều hành

1. Hội đồng quản trị lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.
2. Hội đồng quản trị lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trên cơ sở ý kiến đề xuất của Tổng Giám đốc.
3. Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

Điều 24. Thư ký Công ty và Người phụ trách quản trị công ty

1. Thư ký công ty : Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch HĐQT tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

2. Người phụ trách quản trị công ty:

a) HĐQT phải chỉ định ít nhất một người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.

-Nhiệm kỳ của làm Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là 05 năm.

-Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

b) Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Có hiểu biết về pháp luật;
- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.

c) Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

d) Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương VI:

Chương VII: Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty

Điều 25. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và những người liên quan không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị những hợp đồng giữa Công ty với chính thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó. Những đối tượng này được tiếp tục thực hiện hợp đồng khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và những người có

liên quan hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà các đối tượng trên có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị trong giao dịch này chưa được xác định và cho dù đó là lợi ích vật chất hay phi vật chất. Các giao dịch nêu trên phải được trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính cùng kỳ và công bố trong Báo cáo thường niên.

5. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan với các đối tượng trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty để tiết lộ cho người khác hay để tự mình tiến hành các giao dịch có liên quan.

6. Công ty quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá.
- Xây dựng hệ thống khen thưởng và kỷ luật
- Tổ chức bộ máy đánh giá, khen thưởng và kỷ luật.
- Tổ chức thực hiện.

Điều 26. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể. Các điều khoản ký kết, bổ sung sửa đổi, thời hạn hiệu lực, giá cả cũng như căn cứ xác định giá cả của hợp đồng phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc độc quyền các kênh mua và bán, lũng đoạn giá cả.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp những đảm bảo về tài chính cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 27. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:

a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;

b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

3. Công ty phải quan tâm tới các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng, và trách nhiệm xã hội của Công ty.

Chương VIII: Đào tạo về quản trị công ty

Điều 28. Đào tạo về quản trị công ty

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty cần tham gia các khóa đào tạo cơ bản về quản trị công ty do các cơ sở đào tạo có chương trình đào tạo tập huấn liên quan đến quản trị công ty tổ chức.

Chương IX: Công bố thông tin và minh bạch

Điều 29. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Công ty phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 30. Công bố thông tin về tình hình quản trị công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông hàng năm, trong báo cáo thường niên của Công ty, tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:

- a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- b. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành;
- d. Hoạt động của các tiểu ban của Hội đồng quản trị;
- e. Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty;
- f. Thù lao và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên;
- h. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đã tham gia đào tạo về quản trị công ty;

i. Những điểm chưa thực hiện theo quy định của Quy chế này, nguyên nhân và giải pháp.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ quý, năm và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

3. Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên HĐQT, kiểm soát viên, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo HĐQT, BKS về : các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trong thời hạn 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn.

5. Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, công ty phải báo cáo UBCKNN, Sở GDCK và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 31. Công bố thông tin về các cổ đông lớn

1. Công ty phải tổ chức công bố thông tin định kỳ về từng cổ đông lớn gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a. Tên, năm sinh (cổ đông cá nhân);
- b. Địa chỉ liên lạc;
- c. Nghề nghiệp (cổ đông cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông tổ chức);
- d. Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty;
- e. Tình hình biến động về sở hữu của các cổ đông lớn;
- f. Những thông tin có thể dẫn tới sự thay đổi lớn về cổ đông của Công ty;
- g. Tình hình tăng, giảm cổ phiếu, và cầm cố, thế chấp cổ phiếu Công ty của các cổ đông lớn.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ quý, năm và công bố thông tin về tình hình biến động cổ đông theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

Điều 32. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:
2. Xây dựng ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;
 - a. Đồng thời bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin.
3. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.
4. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin phải là người:

- a. Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
- b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
- c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định;
- d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương X: Chế độ báo cáo, giám sát và xử lý vi phạm

Điều 33. Báo cáo

Định kỳ hàng năm, Công ty phải có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị công ty theo quy định của Quy chế này với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan và các cổ đông Công ty phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Xử lý vi phạm

Công ty vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại Quy chế này mà không công bố thông tin và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại các Điều 29, Điều 30 và Điều 33 Quy chế này sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại nghị định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương XI: Sửa đổi bổ sung Quy chế

Điều 36. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này, thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XII: Ngày hiệu lực

Điều 37. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm XI chương 37 điều, được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần vận tải biển VINASHIP nhất trí thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Hoàng Lê Vương

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Sửa đổi theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017
và Điều lệ mẫu kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong tại văn bản này là không thay đổi
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại phần “Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung” là phần bôi đậm và nghiêng

Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>Điều 36. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Lập danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách này được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp. Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang</p>	<p>Điều 36. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. <i>Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty</i></p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. <i>Người triệu tập họp Đại hội</i></p>	<p>Theo Điểm a, Khoản 2 và khoản 3, Điều 18 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>

<p>thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p><i>đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 15 (mười lăm) trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</i></p>	
<p>Điều 46. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên HĐQT (và số tiền thù lao cho từng thành</p>	<p>Điều 46. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: <u>Bổ sung điểm “t”:</u> <i>t. Quyết định Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua</i></p> <p>8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên HĐQT và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty. <i>Thù lao của</i></p>	<p>Theo quy định tại Điểm h, khoản 2, Điều 27 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC</p> <p>Theo quy định tại Khoản 2, Điều 28 Điều</p>

<p>viên) phải được ghi chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty.</p>	<p><i>thành viên HĐQT phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty</i></p>	<p>lệ mẫu đính kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>
<p>Điều 48. Hoạt động của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 48. Hoạt động của Hội đồng quản trị</p> <p><u>Bổ sung khoản 18</u></p> <p><i>18. Hàng năm, HĐQT yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT và báo cáo này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</i></p>	
<p>Điều 57. Thư ký Công ty</p> <p>Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p>	<p>Điều 57. Thư ký Công ty và Người phụ trách quản trị công ty.</p> <p>1. Thư ký công ty : <i>Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch HĐQT tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</i> - <i>Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</i> - <i>Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</i> - <i>Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</i> - <i>Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo khoản 5 Điều 152, Luật DN số 68/2014/QH13 - Theo Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP - Theo Điều 32 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC

<p>b. Làm biên bản các cuộc họp;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>Chưa có người phụ trách quản trị công ty</p>	<p><i>hành chính.</i></p> <p><i>2. Người phụ trách quản trị công ty:</i></p> <p><i>a) HĐQT phải chỉ định ít nhất một người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.</i></p> <p><i>-Nhiệm kỳ của làm Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là 05 năm.</i></p> <p><i>-Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.</i></p> <p><i>b) Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>- Có hiểu biết về pháp luật;</i> <i>- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;</i> <i>- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, điều lệ này và quyết định của HĐQT.</i> <p><i>c) Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</i></p> <p><i>d) Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</i> <i>- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</i> 	
--	---	--

	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</i> - <i>Tham dự các cuộc họp;</i> - <i>Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</i> - <i>Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</i> - <i>Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</i> - <i>Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</i> - <i>Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</i> 	
<p>Điều 58. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, Tổng giám đốc điều hành</p> <p>1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>Điều 58. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, Tổng giám đốc điều hành</p> <p>1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên, <i>được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty</i></p>	<p>Theo quy định tại Khoản 2, Điều 28 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>